

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 23 -11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn – HTND.

Bà Dương Thị Ngân – HTND.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế - Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 29/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 04/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐ –HPT ngày 16/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1985; HKTT: thôn BU, xã LB, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1962 và con bà: Đặng Thị H, sinh năm 1958; Có vợ Nguyễn Thị O, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự, tiền án: Chưa có.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 16/8/2021, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay – Có mặt

2. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; HKTT: thôn THN, xã HK, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và con bà Long Thị L, sinh năm 1963; Có vợ Nông Thị Huyền, sinh năm 1989 và 02 con con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Chưa có; Tiền án: 01 (Tại Bản án số 16/HSST ngày 16/6/2020 của TAND huyện BS, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2021).

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 16/8/2021, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay – Có mặt.

3. Trần Văn H (Tên gọi khác: H), sinh năm 1988; HKTT: thôn TH, xã NT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị T3 - SN 1958; Có vợ Lương Thị T4, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Chưa có

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay – Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Sỹ D, sinh năm 1984; HKTT: thôn Bái Uyên, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 29/10/2021; Con ông Nguyễn Sỹ T4, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1957; Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Nhân thân: Tháng 2/2003 nhập ngũ phục vụ quân đội nhân dân Việt Nam, sáu đó chuyển bộ đội chuyên nghiệp công tác tại Trung đoàn 280, Sư đoàn 361 quân chủng phòng không không quân. Đến tháng 01/2015 thì ra quân về địa phương cho đến nay; Tiền sự, tiền án: Chưa có

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay – Có mặt.

5. Họ và tên: Long Văn Đ, sinh năm 1993; HKTT: thôn TNH, xã HK huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Long Cao T5, sinh năm 1962 và con bà Chu Thị T6, sinh năm 1963; có vợ Đàm Thị Th, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Chưa có.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay – Có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1977; HKTT: thôn BU, xã LB, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ H1, sinh năm 1947 và con bà Đàm Thị T7, sinh năm 1952; Có vợ Đinh Thị L, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Chưa có.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/8/2021 đến nay – Có mặt.

7. Họ và tên: Long Văn N, sinh năm 1996; HKTT: thôn THN, xã HK, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới Tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Long Văn L1, sinh năm 1969; (đã chết) và mẹ Hứa Thị H2, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Chưa có.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay – Có mặt.

8. Họ và tên: Long Văn M, sinh năm 1985; HKTT: thôn TNH, xã HK, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới Tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Long Văn L3, sinh năm 1961 và mẹ: Hứa Thị Đ2, sinh năm 1962; Có vợ: Đào Thị H3, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Chưa có.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay – Có mặt.

9. Họ và tên: Ngô Văn H, sinh năm 1985; HKTT: thôn PT, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới Tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn H4, sinh năm 1961 và mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1967; có vợ: Nguyễn Thị Anh Th1, sinh năm 1991; (Đã ly hôn năm 2019) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự, tiền án: Chưa có.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay – Có mặt.

10. Họ và tên: Vũ Văn T2, sinh năm 1981; HKTT: thôn S, xã ĐL, huyện LN, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới Tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T7, sinh năm 1934 và mẹ: Trần Thị K, sinh năm 1934; có vợ Vũ Thị H5, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Chưa có.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 10/8/2021, Nguyễn Đức T – SN 1985, hộ khẩu thường trú (HKTT) và chỗ ở tại thôn BU, xã LB, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh đang ở nhà một mình thì có: Trần Văn H - SN 1988, HKTT ở thôn TH, xã NT, huyện TY,

tỉnh Bắc Giang; Vũ Văn T2 - SN 1981, HKTT ở thôn S, xã ĐL, huyện LN, tỉnh Hà Nam; Ngô Văn H - SN 1985, HKTT ở thôn PT, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Long Văn M – SN 1985 và Nguyễn Văn D – SN 1989 cùng HKTT ở thôn THN, xã HK, huyện YT, tỉnh Bắc Giang đến chơi. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày thì H4, T8, H5, M và D cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. Trỗi đồng ý và dẫn mọi người lên căn phòng trống tại tầng 02 nhà mình, đồng thời chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, trải 02 chiếc chiếu nhựa xuống nền phòng để những người trên ngồi đánh bạc. Trước khi chơi những người chơi thống nhất với nhau nếu ai được bài “Sáp” thì bỏ ra 100.000 đồng, được bài “Liêng đồng chất” thì bỏ ra 40.000 đồng cho Trỗi gọi là tiền công phục vụ. Trỗi không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi ngoài xem phục vụ nước, thuốc khi có ai cần. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, có Long Văn N – SN 1996 và Long Văn Đ - SN 1993 đều ở cùng thôn với M và D cùng đến nhà T1 chơi, rồi vào tham gia đánh bạc cùng những người trên. Quá trình chơi, T1 được 01 ván “Sáp” và đã đưa cho T1 100.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 14 giờ cùng ngày, có Nguyễn Xuân T1 – SN 1977 và Nguyễn Sỹ D - SN 1984 đều ở cùng thôn với T1 đến chơi và tham gia đánh bạc cùng mọi người. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang chơi đang đánh bạc thì bị Công an huyện Tiên Du bắt quả tang, thu giữ:

- Thu giữ tổng số tiền 29.560.000 đồng, trong đó:
 - + Thu trên chiếu bạc, tại vị trí ngồi phía trước mặt của những người đang ngồi chơi bạc tổng số tiền 27.810.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Văn D 120.000 đồng; Nguyễn Sỹ D 3.200.000 đồng; Ngô Văn H 1.580.000 đồng; Trần Văn H 12.040.000 đồng; Nguyễn Xuân T1 1.480.000 đồng; Long Văn Đ 4.010.000 đồng; Long Văn M 2.800.000 đồng; Long Văn N 2.580.000 đồng.
 - + Thu tại vị trí giữa chiếu bạc 180.000 đồng tiền gạ;
 - + Tại vị trí gần giữa chiếu bạc số tiền 1.570.000 đồng.
- Thu giữ các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc, gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, có mặt sau màu đỏ; 02 chiếc chiếu nhựa có cùng kích thước (2x1,6)m, màu vàng – xanh - đỏ - trắng.
- Thu giữ 09 chiếc điện thoại di động:
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 8, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Nguyễn Văn D;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Ngô Văn H;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Trần Văn H;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Nguyễn Xuân T1;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu gold, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Long Văn Đ;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Long Văn M;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Vũ Văn T2;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Long Văn N;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Nguyễn Sỹ D

Để phục vụ công tác điều tra ngày 26/8/2021, Nguyễn Đức T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 100.000 đồng tiền hồ mà Vũ Văn T2 khi được “Sáp” đưa cho ngày 10/8/2021.

Về các tình tiết khác liên quan:

Việc Trỗi cho những người nêu trên đánh bạc tại nhà mình thì chị Nguyễn Thị O – SN 1983 (là vợ T2) không biết và không liên quan nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với 09 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo D, H, H1, T, Đ, M, T1, N, D. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan gì đến việc đánh bạc.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 111/CT-VKS -TD ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Gà bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Nguyễn Sỹ D, Long Văn Đ, Nguyễn Xuân T1, Long Văn M, Long Văn N, Ngô Văn H, Vũ Văn T2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng. 10h ngày 10/8/2021 bị cáo đang ở nhà thì có Trần Văn H, Vũ Văn T2, Ngô Văn H, Long Văn M và Nguyễn Văn D đến chơi. Đến khoảng 11h cùng ngày thì H, T, H, M và D cùng rủ nhau đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “liêng”. Bị cáo đồng ý và dẫn mọi người lên phòng trống tầng 2 nhà mình đồng thời chuẩn bị 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân trái 01 chiếc chiếu nhựa xuống nền để mọi người ngồi đánh bạc. Trước khi chơi, những người chơi thống nhất với nhau những ai được bài “Sáp” thì bỏ ra 100.000 đồng, được bài “Liêng đồng chất” thì bỏ ra 40.000 đồng cho bị cáo gọi là tiền công phục vụ. Bị cáo không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi ngoài xem phục vụ nước, thuốc khi có ai cần. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, có Long Văn N – SN 1996 và Long Văn Đ - SN 1993 đều ở cùng thôn với M và D cùng đến nhà bị cáo rồi vào tham gia đánh bạc cùng những người trên. Quá trình chơi, T được 01 ván “Sáp” và đã đưa cho T 100.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 14 giờ cùng ngày, có Nguyễn Xuân T1 – SN 1977 và Nguyễn Sỹ D - SN 1982 đều ở cùng thôn với bị cáo đến chơi và tham gia đánh bạc cùng mọi người. Đến 14h30’ cùng ngày thì Công an vào bắt quả tang. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 100.000 đồng tiền hồ mà Vũ Văn T2 khi được “Sáp” đưa cho

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Nguyễn Sỹ D, Long Văn Đ, Nguyễn Xuân T1, Long Văn M, Long Văn N, Ngô Văn H, Vũ Văn T2 lần lượt khai nhận tại

phiên tòa lời khai của bị cáo T là đúng. Khoảng 11h ngày 10/8/2021 các bị cáo đánh bạc bằng hình thức chơi liêng nhà bị cáo T. T1 được 01 ván “Sáp” và đã đưa cho Trỗi 100.000 đồng.

Khoảng 14h30’ ngày 10/8/2021, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Thu giữ tổng số tiền 29.560.000 đồng, trong đó:

+ Thu trên chiếu bạc, tại vị trí ngồi phía trước mặt của những người đang ngồi chơi bạc tổng số tiền 27.810.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Văn D 120.000 đồng; Nguyễn Sỹ D 3.200.000 đồng; Ngô Văn H 1.580.000 đồng; Trần Văn H 12.040.000 đồng; Nguyễn Xuân T1 1.480.000 đồng; Long Văn Đ 4.010.000 đồng; Long Văn M 2.800.000 đồng; Long Văn N 2.580.000 đồng. Thu tại vị trí giữa chiếu bạc 180.000 đồng tiền gà và vị trí gần giữa chiếu bạc số tiền 1.570.000 đồng.

Các bị cáo lần lượt khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

H mang theo 12.000.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí ngồi, phía trước mặt 12.040.000 đồng; D mang theo 3.420.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí ngồi, phía trước mặt 3.200.000 đồng. Đối với số tiền 1.570.000 đồng gần giữa chiếu bạc, quá trình điều tra D đã thừa nhận là của mình rút ra vì sợ nhiều tiền sẽ bị xử lý nặng (trong số tiền này có 1.350.000 đồng là do quá trình đánh bạc D thắng được); Đ mang theo 2.000.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí ngồi, phía trước mặt 4.010.000 đồng; N mang theo 1.500.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí ngồi, phía trước mặt 2.800.000 đồng; M mang theo 1.500.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 2.800.000 đồng tại vị trí ngồi trên chiếu bạc, phía trước mặt; Trường mang theo 1.500.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 1.480.000 đồng tại vị trí ngồi trên chiếu bạc, phía trước mặt; D mang theo 1.200.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 120.000 đồng tại vị trí ngồi trên chiếu bạc, phía trước mặt; H mang theo 1.000.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 1.580.000 đồng tại vị trí ngồi trên chiếu bạc, phía trước mặt; T1 mang 500.000 đồng, khi bị bắt quả tang đã thua hết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng số 111/CT-VKS-TD ngày 27/10/2021. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội “**Gá bạc**”

- Các bị cáo **Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Nguyễn Sỹ D, Long Văn Đ, Nguyễn Xuân T1, Long Văn M, Long Văn N, Ngô Văn H, Vũ Văn T2** phạm tội “**Đánh bạc**”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

*Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 20 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 44 tháng tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức T từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

*Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 16 tháng đến 18 thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 16/8/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 15 triệu đến 20 triệu đồng.

*Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

* Xử phạt các bị cáo Trần Văn H từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Long Văn Đ, Long Văn N, Long Văn M, mỗi bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ D từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Ngô Văn H, Vũ Văn T2 mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s, t khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân T1, từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo, Nguyễn Đức T, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân xã LB, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Ngô Văn H cho UBND xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên

giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vũ Văn T2 cho UBND xã DL, huyện LN, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xác nhận bị cáo Ngô Văn H đã nộp 5.200.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001510 ngày 15/11/2021. Vũ Văn T2 đã nộp 5.200.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001511 ngày 15/11/2021. Nguyễn Đức T đã nộp 10.200.000đ theo biên lai số AA/2021/0001512 ngày 19/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TD.

3. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, có mặt sau màu đỏ; 02 chiếc chiếu nhựa có cùng kích thước (2x1,6)m, màu vàng – xanh - đỏ - trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 29.660.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Trả lại nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 8, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Nguyễn Văn D;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Ngô Văn H;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Trần Văn H;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Nguyễn Xuân T1;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu gold, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Long Văn Đ;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Long Văn M;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Vũ Văn T2;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Long Văn N;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Nguyễn Sỹ D. Nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thừa nhận có tội, không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi nên khoảng hơn 11 giờ ngày 10/8/2021, Nguyễn Đức T đã cho Trần Văn H, Long Văn M, Nguyễn Văn D, Ngô Văn H, Vũ Văn T2 đánh

bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”, tại nhà mình ở thôn BU, xã LB, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để thu tiền hồ. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, có thêm Long Văn N, Long Văn Đ cùng đến nhà T chơi, rồi tham đánh bạc với những người trên. Quá trình đánh bạc thì Vũ Văn T2 được một ván “Sáp” và đưa cho T 100.000 đồng tiền “hồ”. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, có Nguyễn Xuân T1 và Nguyễn Sỹ D đến nhà T tham gia đánh bạc cùng mọi người. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện TD bắt quả tang, thu giữ: Tổng số tiền 29.560.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ các vật chứng, dụng cụ dùng vào việc đánh bạc gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, có mặt sau màu đỏ và 02 chiếc chiếu nhựa có cùng kích thước (2x1,6)m, màu vàng – xanh - đỏ - trắng. Quá trình điều tra, T đã tự nguyện giao nộp số tiền hồ liên quan đến việc đánh bạc 100.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 29.660.000 đồng.

Căn cứ vào tổng số tiền đánh bạc nên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Gá bạc” và “Đánh bạc” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò trong vụ án có thể thấy bị cáo T có vai trò lớn nhất khi đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình và thu tiền hồ. Bị cáo T là người chuẩn bị công cụ đánh bạc. Bị cáo H có số tiền đánh bạc nhiều nhất nên giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo Đ, D, M, N, D, Trường có số tiền đánh bạc ít hơn nên giữ vai trò thứ ba. H, T1 có số tiền đánh bạc ít nhất nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Ngoài ra tệ nạn đánh bạc có thể dẫn đến nhiều loại tội phạm khác...Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Nhân thân, trong vụ án này có bị cáo D là người có nhân thân xấu đã bị tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 tháng tù về tội “đánh bạc” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2021. Các bị cáo còn lại đều là người có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Sỹ D là đảng viên nhưng đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng viên của Ủy ban kiểm tra huyện ủy TD.

4. Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Sỹ D, Long Văn Đ, Nguyễn Xuân T1, Long Văn M, Long Văn N, Ngô Văn H, Vũ Văn T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân T1 có công hợp tác với

công an xã LB trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Đức T có công hợp tác với công an xã VD trong việc phát hiện tội phạm nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội nhân dân, bị cáo T, bị cáo H, bị cáo T tự nguyện nộp tiền tại cơ quan thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án nên bốn bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn D có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị can T, H, D, Đ, Tr, M, N, H, T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Văn D là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân các cấp xét xử về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, không lấy làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, thể hiện sự coi thường của pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo Nguyễn Văn D ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có vai trò chính trong vụ án nhưng bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, được hưởng nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình vợ bị cáo bị bệnh tâm thần, trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp tiền vào cơ quan thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ có tác dụng và phòng ngừa chung. Các bị cáo Trần Văn H, Long Văn Đ, Long Văn N, Long Văn M có nhân thân tốt, đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo sử dụng số tiền tham ra đánh bạc lớn cần cách ly các bị cáo Trần Văn H, Long Văn Đ, Long Văn N, Long Văn M ra khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo thành công dân có ích.

Các bị cáo Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Xuân T1, Ngô Văn H, Vũ Văn T2, có vai trò thứ yếu, nhân thân tốt, số tiền đánh bạc thấp, đều được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Nguyễn Xuân T1 lập được công trong công tác phát hiện, tố giác tội phạm, hiện nay đang bị bệnh Thận phải lọc máu thường xuyên. Ngô Văn H, Vũ Văn T2 đã tự nguyện nộp tiền vào cơ quan thi hành án dân sự huyện Tiên Du nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Trỗi đã thu lời bất chính về tội “Gá bạc” nên cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền về tội này. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Nguyễn Sỹ D, Long Văn Đ, Long Văn M, Long Văn N, Ngô Văn H, Vũ Văn T2 đánh bạc với mục đích thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là phù hợp. bị cáo Nguyễn Xuân T1 gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân đang bị bệnh suy thận độ 5 phải đi lọc máu thường xuyên nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân, mặt sau màu đỏ; 02 chiếc chiếu bằng nhựa có cùng kích thước (2x1,6)m, màu vàng – xanh - đỏ - trắng là công cụ các bị cáo sử dụng trong quá trình đánh bạc, giá trị sử dụng thấp nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 29.660.000 đồng các bị cáo sử dụng để sát phạt trong quá trình đánh bạc, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trả lại các bị cáo 09 chiếc điện thoại di động là tài sản riêng của các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quá trình các bị cáo đánh bạc tại nhà của bị cáo T ngày 10/8/2021, vợ của bị cáo T không biết, do đó Cơ quan điều tra không xem xét là phù hợp.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Gá bạc”

- Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Nguyễn Sỹ D, Long Văn Đ, Nguyễn Xuân T1, Long Văn M, Long Văn N, Ngô Văn H, Vũ Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

*Căn cứ điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức T 20 triệu đồng về tội “Gá bạc” sung quỹ nhà nước.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 16 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 16/8/2021. Phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Long Văn Đ, Long Văn N, Long Văn M, mỗi bị cáo 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm

giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ D 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Ngô Văn H, Vũ Văn T2 mỗi bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s,t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân T1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo, Nguyễn Đức T, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân xã LB, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Ngô Văn H cho UBND xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vũ Văn T2 cho UBND xã ĐL, huyện LN, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xác nhận các bị cáo Ngô Văn H đã nộp 5.200.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001510 ngày 15/11/2021. Vũ Văn T2 đã nộp 5.200.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001511 ngày 15/11/2021. Nguyễn Đức T đã nộp 10.200.000đ theo biên lai số AA/2021/0001512 ngày 19/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

3. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, có mặt sau màu đỏ; 02 chiếc chiếu nhựa có cùng kích thước (2x1,6)m, màu vàng – xanh - đỏ - trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 29.660.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Trả lại các bị cáo 09 chiếc điện thoại di động nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 8, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Nguyễn Văn D;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Ngô Văn H;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Trần Văn H;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Nguyễn Xuân T1;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu gold, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Long Văn Đ;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Long Văn M;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Vũ Văn T2;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Long Văn N;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ Sim của Nguyễn Sỹ D.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021)

4. Về án phí áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc tất cả các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang